

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3
Lớp Mầm. Năm học 2024 - 2025

Lĩnh vực phát triển	Mục tiêu	NỘI DUNG/HÌNH THỨC			
		SINH HOẠT	VUI CHƠI NGOÀI TRỜI	GIỜ HỌC	CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN
1/ Phát triển thể chất	1. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		* Trò chơi vận động: - Đàn chuột con (cũ) - Chèo thuyền (cũ) - Thỏ đổi chuồng (mới) - Nhảy qua suối nhỏ (mới) *Trò chơi dân gian: - Rồng rắn lên mây (cũ) - Bỏ giẻ (cũ) - Bịt mắt bắt dê (mới) - Búng thun (mới)		
		1.1 Hô hấp: hít vào, thở ra			
		1.2 Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.			
		1.3 Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải			

		1.4 Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xõm;			
	2. Trẻ thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi.	2.1 Đi và chạy: + Đi kiễng gót			
		2.2 Đi kiễng gót liên tục 3m.			
	5. Trẻ thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và tố chất nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: bật	5.8 Bật tại chỗ	- Bật tại chỗ		
		5.9 Bật về phía trước	- Bật về phía trước		
	6. Trẻ thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và tố chất nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	6.3 Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài			- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài
		6.4 Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng, ném trúng đích ngang (xa 1,5 cm)	- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng, ném trúng đích ngang (xa 1,5 cm)	- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng, ném trúng đích ngang (xa 1,5 cm)	

		6.5 Bật xa, đập bắt bóng	- Bật xa, đập bắt bóng		- Bật xa, đập bắt bóng
		6.6 Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Ném xa bằng một tay		- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Ném xa bằng một tay	
	7. Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong các vận động: xoay, cuộn, gập, đan, xếp	7.1 Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cuộn, xoay tròn cổ tay			
		7.4 Xếp chồng 8 – 10 khối không đồ			
	9. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	9.1 Tập rửa tay bằng xà phòng			
		9.2 Làm quen cách lau mặt.			
		9.4 Làm quen cách đánh răng			
		9.5 Thực hiện được một số việc đơn giản với sự			

		giúp đỡ của người lớn: + <i>Trẻ giúp cô kê bàn, ăn, thu dọn bàn trước sau khi ăn*</i> + <i>Trẻ tập tự thay quần áo*</i> + <i>Biết tự lấy gối và xếp gối ngay ngắn trước và sau khi ngủ dậy*</i> + <i>Tập giúp cô xếp giường vào giờ ngủ*</i>			
		9.6 Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh			
		9.7 Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách			
	10. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	10.1 Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: + Uống nước đã đun sôi... + <i>Mời cô, mời bạn khi ăn*</i> + <i>Tập tự cầm muỗng xúc cơm*</i> + <i>Tự múc cơm ăn không</i>			

		<i>roi vãi*</i> + Ăn nhai kỹ, không nói chuyện*			
		10.3 Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.			
		10.6 Nhận biết một số biểu hiện khi ốm			
	11. Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.	11.2 Nhận biết và phòng tránh những những nơi nguy hiểm không an toàn (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.			- Nhận biết và phòng tránh những những nơi nguy hiểm không an toàn (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.
2/Phát triển nhận thức	1. Trẻ thể hiện hiểu biết về bộ phận và giác quan của cơ thể con người.	1.3 Tên gọi vùng riêng tư của bản thân.*		- Tên gọi vùng riêng tư của bản thân.*	
	4. Trẻ thích khám phá, tìm hiểu về động vật	4.1 Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc nuôi trong nhà + Gà trống - gà mái			- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc nuôi trong nhà + Gà trống - gà mái

		+ Dấu chân con vật: gà, vịt, chó, mèo			+ Dấu chân con vật: gà, vịt, chó, mèo
		4.2 - Đặc điểm nổi bật của con vật sống dưới nước quen thuộc + Con cá		- Đặc điểm nổi bật của con vật sống dưới nước quen thuộc + Con cá	
		4.3 Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng			
		4.4 Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.			
	11. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng		11.1 Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng		
		11.5 Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật			
	13. Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các	13.1 Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			

	cách khác nhau				
	14. Trẻ nhận biết số đếm, số lượng	14.1 Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.			
		14.2 Đếm trên các đối tượng giống nhau trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng + Ôn số lượng trong phạm vi 5*		- Đếm trên các đối tượng giống nhau trong phạm vi 5 + Ôn số lượng trong phạm vi 5* + Tô màu con đường đưa vịt mẹ đến với vịt con. Đếm số con cá vịt mẹ sẽ đi qua (Tập LQVT trang 7)	
		14.3 1 và nhiều		- 1 và nhiều	
	23. Trẻ nhận biết một số lễ hội, sự kiện văn hóa, danh lam, thắng cảnh	23.1 Kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh + Trò chuyện ngày 8-3			- Kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh + Trò chuyện ngày 8-3
3/ Phát triển ngôn	1. Trẻ nghe hiểu lời nói	1.5 Nghe, hiểu nội dung các câu mở rộng.			

ngữ		1.6 Nghe, hiểu nội dung truyện đọc phù hợp độ tuổi + Nhỏ củ cải + Bác gấu đen và 2 chú thỏ			
		1.7 Nghe, hiểu nội dung truyện kể phù hợp độ tuổi + Nhỏ củ cải + Bác gấu đen và 2 chú thỏ			- Nghe, hiểu nội dung truyện kể phù hợp độ tuổi + Nhỏ củ cải + Bác gấu đen và 2 chú thỏ
		1.8 Nghe các bài hát phù hợp độ tuổi: + Bông hoa mừng cô			
		1.9 Nghe các bài thơ phù hợp độ tuổi + Thăm nhà bà			
		1.10 Nghe các bài đồng dao, ca dao phù hợp độ tuổi			
		1.11 Nghe các tục ngữ, câu đố phù hợp độ tuổi			
		1.12 Nghe các bài hò về phù hợp độ tuổi			

	2. Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	2.3 Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu mở rộng			
		2.4 Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...			
		2.5 Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “Ở đâu?”, “Khi nào?”			
		2.6 Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi + Thăm nhà bà			
		2.7 Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi: +			
		2.8 Đọc thuộc tục ngữ			
		2.12 Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện		- Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện + Bác gấu đen và 2 chú thỏ	

		2.13 Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên + Nhỏ củ cải		- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên: + Nhỏ củ cải	
		2.14 Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa” trong giao tiếp			
		2.15 Nói đủ nghe không nói lí nhí			
	3. Trẻ làm quen với việc đọc – viết	3.8 Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh			
4/ Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội.	2. Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	2.1 Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi			
		2.2 Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			
	3. Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm	3.3 Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (sợ hãi, tức giận) qua tranh		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (sợ hãi, tức giận) qua tranh ảnh	

	với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	ảnh		+ Nhận biết cảm xúc sợ hãi, tức giận qua tranh ảnh	
		3.10 Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước + Lễ hội: Bé mừng ngày tết bà, mẹ, cô			- Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: + Lễ hội: Bé mừng ngày tết bà, mẹ, cô
	4. Trẻ có hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	4.1 Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: + Sau khi chơi biết xếp cất đồ chơi, để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, không tranh giành đồ chơi			
		4.2 Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở			
		4.3 Chờ đến lượt: + Lấy cơm vào bàn ăn + Khi lên xuống cầu thang + Uống nước, đi vệ sinh.			
		4.7 Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm			

	5. Trẻ quan tâm đến môi trường	5.3 Giữ gìn vệ sinh môi trường + Bỏ rác đúng nơi quy định		- Giữ gìn vệ sinh môi trường + Bỏ rác đúng nơi quy định	
		5.4 Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối			
5/Phát triển thẩm mỹ.	1. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống	Vui sướng, vỗ tay nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng			
	2. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật	2.1 Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc			
		2.2 Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện			

3. Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc	3.1 Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi			
	3.2 Nghe các bài hát, bản nhạc dân ca + Lý con sáo Gò Công		- Nghe các bài hát, bản nhạc dân ca + Lý con sáo Gò Công	
	3.3 Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc: + Đàn gà con		Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc: + Đàn gà con	
	3.5 Sử dụng các dụng cụ gõ, (vỗ tay) đệm theo phách + Quà mừng 8/3			Sử dụng các dụng cụ gõ, (vỗ tay) đệm theo phách + Quà mừng 8/3
	3.7 Vận động minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc + Rửa mặt như mèo		Vận động minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc + Rửa mặt như mèo	
5. Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình	5.3 Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối, 2 khối: + Xoay tròn, lăn dọc: Nặn con thỏ		5.3 Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối, 2 khối: + Xoay tròn, lăn dọc: Nặn con thỏ	
	5.4 Sử dụng kỹ năng dán để tạo ra sản phẩm đơn giản:			- Sử dụng kỹ năng dán để tạo ra sản phẩm đơn giản:

		+ Dán gà con			+ Dán gà con
		5.5 Sử dụng kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Sử dụng kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Cắt theo đường thẳng ngắn (Tập bộ phiếu thực hành kỹ năng vận động tinh trang 10)		- Sử dụng kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Cắt theo đường thẳng ngắn (Tập bộ phiếu thực hành kỹ năng vận động tinh trang 10)	
		5.8 Sử dụng kéo			
		5.9 Cắt thẳng được một đoạn 10cm			
		5.11 Sử dụng kỹ năng in, ấn để tạo ra sản phẩm đơn giản: + In màu từ đầu ngón tay làm hoa tặng bà, mẹ, cô *			Sử dụng kỹ năng in, ấn để tạo ra sản phẩm đơn giản: + In màu từ đầu ngón tay làm hoa tặng bà, mẹ, cô *
		5.12 Nhận xét sản phẩm tạo hình			

	6. Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia hoạt động nghệ thuật tạo hình	6.2 Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình			
--	---	--	--	--	--